

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH



Bản án số: 160/2017/HSST

Ngày 29/9/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Nguyễn Thiện Lợi

2- Bà Phạm Thị Thu

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Khánh Linh

- *Đại diện VKSNDTP Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 15 tháng 08 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- PHÙNG TUẤN K - SN 10/9/1993

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã A, huyện K, tỉnh T.

Trình độ văn hóa, : 12/12, Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông: Phùng Tiến D - SN 1971; Con bà: Dương Thị L - SN 1973

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn.

Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12, sau đó ở nhà lao động tự do. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 ngày 16/9/2010 của Công an huyện K, tỉnh T xử phạt K về hành vi đánh nhau, bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2- ĐẶNG VĂN T - SN 30/8/1976

ĐKHKT và trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh T.

Trình độ văn hoá: 08/12, Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Đặng Văn C (đó chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đó chết)

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út.

Vợ: Phạm Thị T - SN 1980; Có 02 con, con lớn SN 2000, nhỏ SN 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 14/5/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày 15/4/2010 về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt tiền 5 triệu đồng. Thi hành xong hình phạt bổ sung ngày 13/6/2011 và Thi hành xong án phí ngày 06/1/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3- ĐẶNG NGỌC S - SN 06/01/1989

ĐKHKT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Trình độ văn hoá: 09/12, Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Đặng Văn N - SN 1958; Con bà: Lê Thị T - SN 1961

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Trần Thị L - SN 1993; Có hai con, con lớn SN 2012; nhỏ SN 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9, sau đó ở nhà lao động tự do. Từ tháng 3/2008 đến 6/2010 đi nghĩa vụ quân sự sau xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4- LÃ VĂN Q - SN 05/9/1996

ĐKHKT và trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

Trình độ văn hoá: 09/12, Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông: Lã Văn B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L - SN 1966

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

Chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9, sau đó ở nhà lao động tự do. Từ tháng 2/2012 đến tháng 8/2013 đi nghĩa vụ quân sự sau đó xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5- PHẠM VĂN C - SN 03/9/1990

ĐKHKT và trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh T.

Trình độ văn hoá: 09/12, Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Phạm Văn P - SN 1966; Con bà: Tường Thị S - SN 1969

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Tạ Thị Hương L - SN 1990; Có hai con, lớn SN 2012, nhỏ SN 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6- PHẠM CÔNG T - SN 22/12/1992.

ĐKHKT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Trình độ văn hoá: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Văn K - SN 1959; Con bà: Phạm Thị D - SN 1968

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Đặng Thị M - SN 1996, Có 01 con SN 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9. Từ tháng 01/2012 đến tháng 01/2013 đi nghĩa vụ quân sự sau đó xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo triệu tập có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 20/5/2017 tại phòng nghỉ công nhân của Công ty B thuộc tổ 8, phường T, thành phố T, Phạm Văn C, Phạm Công T, Lã Văn Q, Đặng Ngọc S, Phùng Tuấn K, Đặng Văn T thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng thắng thua bằng tiền và thống nhất luật chơi như sau: Trước khi vào chơi ván bài mới, mỗi người chơi phải đặt tiền cược xuống chiếu bạc là 10.000 đồng. Sau đó, người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 3 quân. Người chia bài là người tổ đầu tiên, nếu ai theo thì đặt tiền xuống chiếu bằng số tiền người chia bài đã tố (tiền tố thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng). Nếu có người muốn tố thì đặt tiền xuống chiếu bạc, nếu có ai theo thì đặt xuống chiếu bạc số tiền bằng số tiền người vừa tố, nếu ai không theo thì úp bài xuống và coi như bị thua ván bài đó và họ chỉ mất số tiền đặt cược là 10.000 đồng. Khi việc tố bài kết thúc thì những người tố và theo phải so sánh bài với nhau. Về quân bài thứ tự là: $2 < 3 < 4 < 5 < 6 < 7 < 8 < 9 < 10 < J < Q < K < A$; Về chất: rô > cơ > bích > tép; Cách tính cao thấp: Sáp > liêng > ảnh, sau đó độ điểm. Sáp nghĩa là 3 quân bài giống nhau chỉ khác về chất, sáp 3 quân (2) là bé nhất, sáp 3 quân (A) là to nhất. Liêng là quân bài liền kề nhau theo thứ tự từ bé đến lớn, không cần cùng chất tính theo thứ tự tăng dần từ (A,2,3) là bé nhất và (Q,K,A) là lớn nhất. Ảnh tức là 3 quân bài (J,Q,K). Nếu không ai có liêng, ảnh, sáp thì những người chơi phải cộng điểm trên bài để so sánh, tất cả các quân bài từ (10 đến K) đều tính là 0 điểm. Nếu

tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số có hàng đơn vị, điểm cao nhất là 9, điểm thấp nhất là 0. Người về nhất sẽ thu tiền của người tổ, người theo đặt thêm vào. K là người chia bài đầu tiên, cả 06 người cùng chơi đến 12 giờ 50 phút ngày 20/5/2017 thì bị tổ công tác Công an Thành phố Thái Bình bắt quả tang. Thu trên chiếu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 2.140.000 đồng. Ngoài ra còn thu trên người các đối tượng 04 ví da, số tiền 16.284.000 đồng và 07 chiếc điện thoại di động các loại. Cụ thể như sau:

- Phùng Tuấn K mang theo số tiền 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc, lấy ra trước 200.000 đồng đánh bạc, K đã thua 150.000 đồng còn lại 50.000 đồng, khi Công an bắt quả tang đã bị thu giữ. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 ví da trong có số tiền 3.300.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc còn lại và số tiền 10.000.000 đồng là tiền K vừa thu của khách hàng mua bê tông phải nộp trả cho Công ty B vào đầu giờ chiều cùng ngày (số tiền này K không sử dụng để đánh bạc) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

- Đặng Văn T mang theo số tiền 1.720.000 đồng dùng để đánh bạc, lấy ra trước 120.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng thua. Khi Công an bắt quả tang, đã bị thu giữ hết tiền trên chiếu. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 ví da trong có số tiền 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

- Đặng Ngọc S mang theo số tiền 1.274.000 đồng dùng để đánh bạc, lấy ra trước 190.000 đồng để đánh bạc, S không rõ thắng thua. Khi Công an bắt quả tang, đã bị thu giữ hết tiền trên chiếu. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 ví da trong có số tiền 1.084.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

- Lã Văn Q mang theo số tiền 1.030.000 đồng, dùng để đánh bạc. khi Công an bắt quả tang, Q không rõ thắng thua, tiền đánh bạc để trên chiếu đã bị thu hết. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

- Phạm Văn C mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, lấy ra trước 200.000 đồng để đánh bạc, C không rõ thắng thua. Khi Công an bắt quả

tang, đã bị thu giữ hết tiền trên chiếc. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 ví da trong có số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen.

- Phạm Công T mang theo số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T không rõ thắng thua, tiền đánh bạc để trên chiếc đã bị thu hết. Ngoài ra còn bị thu giữ trên người 01 điện thoại di động Iphone màu đen bạc vỡ màn hình phía trước, 01 điện thoại di động Samsung màu đen.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **8.424.000** đồng.

Trong quá trình đánh bạc không có ai đứng ra thu tiền hồ, không có người canh coi để các bị cáo đánh bạc.

Bản cáo trạng số 145/KSĐT ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái bình đã truy tố các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 - Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 - Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Phùng Tuấn K** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù (trừ đi 09 ngày tạm giữ). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt Thi hành án.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc S** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Lã Văn Q** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 + khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Công T** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Và đề xuất khác cần giải quyết trong vụ án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để làm bài học cho bản thân và cam kết sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/5/2017 (bút lục 18-23); Biên bản ghi lời khai và bản tự khai của người làm chứng là anh Nguyễn Thanh H - SN 1965; Trú tại: Tổ 38, phường Q, Thành phố T và Tăng Đình C - SN 1957; Trú quán: Tổ 33, phường Q, Thành phố T (bút lục 183-192). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, bị Công an Thành phố Thái Bình bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền dùng vào đánh bạc là 8.424.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

“Điều 248. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

a, Có tính chất chuyên nghiệp;

b, Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên.

c Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược lại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền, mục đích tước đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện ý thức coi thường, kỷ cương phép nước, coi thường giá trị sức lao động, ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Cần xử lý nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước vì tất cả các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực trong việc đánh bạc, khi đánh bạc không có hình thức thu tiền hồ, không cử người canh coi hay làm tín dụng. Các bị cáo tham gia đánh bạc thời gian cùng nhau, số tiền dùng vào đánh bạc khác nhau. Vì vậy, HĐXX cần đánh giá vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo Phùng Tuấn K cùng với các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Công T, Lã Văn Q, Đặng Ngọc S, Đặng Văn T cùng tham gia đánh bạc từ đầu, khi vào đánh bạc "liêng" K là người trực tiếp chia bài đầu tiên, K bỏ ra số tiền đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo khác là 3.500.000 đồng, khi bị cơ quan Công an thu giữ số tiền 10.000.000 đồng trong người K còn lại, K khai là tiền khách hàng mua bê tông phải nộp trả cho Công ty B vào đầu giờ chiều cùng ngày không

phải số tiền bị cáo mang để đánh bạc. Vì vậy K giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Đặng Văn T tham gia cùng thời điểm với các bị cáo khác đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, số tiền dùng vào đánh bạc là 1.720.000 đồng nhiều thứ hai sau bị cáo K, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K, nhưng cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

- Bị cáo Đặng Ngọc S, Lã Văn Q cùng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, số tiền dùng vào đánh bạc của S là 1.274.000 đồng, của Q là 1.030.000 đồng, vai trò và số tiền của hai bị cáo dùng vào đánh bạc ngang nhau, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

- Bị cáo Phạm Văn C tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, số tiền dùng vào đánh bạc là 500.000 đồng, bị cáo Phạm Công T bỏ số tiền dùng vào đánh bạc là 400.000 đồng, số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là ngang nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân, xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

* Các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, được quy định tại điểm h,p, khoản 1 - Điều 46 BLHS. Bị cáo Đặng Ngọc S, Lã Văn Q và Phạm Công T đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy các bị cáo Đặng Ngọc S, Lã Văn Q và Phạm Công T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 - Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bản thân các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Ngọc S và Lã Văn Q trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đủ các nghĩa vụ công dân, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, vì vậy cần xem xét cho các bị cáo không cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo. Vì vậy, HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Các bị cáo Phạm Văn C và Phạm Công T dùng số tiền vào đánh bạc ít nhất, nên không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần phạt một khoản tiền nhất định cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy áp dụng khoản 3 - Điều 248 BLHS.

- Đối với bị cáo Đặng Văn T: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 - Điều 46 BLHS, nhân thân bị cáo có xấu (Ngày 14/5/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày 15/4/2010 về tội Đánh bạc và phạt tiền 5.000.000 đồng. Thi hành xong hình phạt bổ sung ngày 13/6/2011 và thi hành xong án phí ngày 06/01/2011) nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra mà nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lợi nên theo quy định tại khoản 3 - Điều 248 BLHS cần phải phạt các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Phạm Văn C và Phạm Công T, do các bị cáo đã phải chịu hình phạt chính là phạt tiền nên các bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung.

- Tại Công ty B - Đại diện là ông Bùi Ngọc C - Giám đốc Công ty từ chối không làm việc với cơ quan điều tra vì lý do khi các bị cáo đánh bạc tại đây nhưng không biết các bị cáo dùng phòng nghỉ là nơi đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý là phù hợp.

* **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Các bị cáo có tài sản cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn C; thu của Phạm Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc vỡ màn hình phía trước và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; thu của Đặng Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung màu vàng; thu của Phùng Tuấn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; thu của Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng. Qua điều tra xác định 07 chiếc điện thoại này các bị cáo dùng cho sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan Điều tra Công an Thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 8.424.000 đồng khi bị Công an thu giữ, theo các bị cáo khai nhận là số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp, cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền và số tiền 10.000.000 đồng thu của Phùng Tuấn K, xác định là tiền K vừa thu của khách hàng mua bê tông phải nộp cho Công ty B. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ 01 ví màu nâu bên ngoài đính miếng kim loại in dòng chữ “WoFu” của Phạm Văn C; 01 ví màu nâu của Đặng Ngọc S; 01 ví màu đen, bên ngoài dập nổi dòng chữ “H2 waller” của Phùng Tuấn K; 01 ví màu đen, bên ngoài dập chìm dòng chữ “Toma” của Đặng Văn T, không còn giá trị nên các bị cáo không xin lại mà đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. HĐXX xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 - Điều 248; điểm h, p khoản 1 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Phùng Tuấn K** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 - Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc S** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 - Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lã Văn Q** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 - Điều 248; điểm h, p khoản 1 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 - Điều 248; điểm h, p khoản 1 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Phạm Công T** 7.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

* Giao bị cáo Phùng Tuấn K cho UBND xã A, huyện K, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Giao bị cáo Đặng Ngọc S cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Giao bị cáo Lã Văn Q cho UBND xã Đ, Thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 - Điều 248; điểm p khoản 1 - Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt Thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017).

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để tiêu hủy.

- Tuyên tịch thu số tiền 8.424.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc vỡ màn hình phía trước và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Phạm Công T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng của Đặng Ngọc S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Phùng Tuấn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng của Đặng Văn T.

+ Chấp nhận việc các bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 chiếc ví các bị cáo sử dụng không còn giá trị, gồm: 01 ví màu nâu bên ngoài đính miếng kim loại in dòng chữ “WoFu” của Phạm Văn C; 01 ví màu nâu của Đặng Ngọc S; 01 ví màu đen, bên ngoài dập nổi dòng chữ “H2 waller” của Phùng Tuấn K; 01 ví màu đen, bên ngoài dập chìm dòng chữ “Toma” của Đặng Văn T.

+ Trả lại bị cáo Phùng Tuấn K số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 - Điều 22 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Tuấn K, Đặng Văn T, Đặng Ngọc S, Lã Văn Q, Phạm Văn C, Phạm Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền